TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 138/2025/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 23 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 113/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, thành phố H.

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn C, chị Bùi Thị H đoàn tụ không thành, tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Huỳnh Văn C và chị Bùi Thị H có 01 con chung là cháu Huỳnh Văn Việt A, sinh ngày 26/11/2009. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Huỳnh Văn Việt A cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Văn C, chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Văn C, chị Bùi Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 6 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Văn C và chị Bùi Thị H.

- Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Huỳnh Văn Việt A, sinh ngày 26/11/2009 cho anh Huỳnh Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; chị Bùi Thị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Văn C và chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn C và chị Bùi Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu hết vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh C đã nộp 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0002672 và chị H đã nộp 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0002673 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố H. Anh C và chị H đã nộp đủ.

3.Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã P
(ĐKKH số: 36, ngày 14/4/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Sang